

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN  
SAIGONTOURIST  
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
🌀🌀🌀🌀

**THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
VÀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2014  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN CHUYỂN SÀI GÒN TOURIST**



- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận Chuyển Saigontourist về quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán.  
Ban kiểm soát xin báo cáo Đại Hội Đồng Cổ đông về kết quả thẩm định tình hình tài chính và kinh doanh năm 2014 của Công ty cổ phần Vận chuyển Saigontourist.

**PHẦN I : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT:**

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2014	NĂM 2014		NĂM 2013		SO SÁNH 2014/2013		% T.HIỆN SO KH
		THỰC HIỆN	THỰC HIỆN	TUYỆT ĐỐI	%			
<b>TỔNG DOANH THU</b>		<b>92,251,308,336</b>	<b>78,816,160,041</b>	<b>13,435,148,295</b>	<b>17.05%</b>			
Doanh thu HĐKD	88,468,000,000	79,282,423,244	76,978,455,540	2,303,967,704	2.99%		87.01%	
Doanh thu HĐTC		174,424,538	500,040,020	(325,615,482)	-65.12%			
Thu nhập khác		12,794,460,554	1,337,664,481	11,456,796,073	856.48%			
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>		<b>91,090,818,992</b>	<b>96,476,345,740</b>	<b>(5,385,526,748)</b>	<b>-5.58%</b>			
Chi phí HĐ kinh doanh		89,067,092,817	94,371,489,792	(5,304,396,975)	-5.62%			
CP KH TSCĐ	4,500,000,000	5,088,508,807	5,106,255,769	(17,746,962)	-0.35%			
Chi phí HĐ tài chính		875,517,786	1,187,024,616	(311,506,830)	-26.24%			
CP Lãi vay		803,292,302	1,170,952,565	(367,660,263)	-31.40%			
Chi phí HĐ khác		1,148,208,389	917,831,332	230,377,057	25.10%			
<b>LÃI/LỖ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>162,820,000</b>	<b>1,160,489,344</b>	<b>(17,660,185,699)</b>	<b>18,820,675,043</b>	<b>106.57%</b>			
Lãi HĐ kinh doanh		(9,784,669,573)	(17,393,034,252)	7,608,364,679	43.74%			
Lãi HĐ tài chính		(701,093,248)	(686,984,596)	(14,108,652)	2.05%			
Lãi hoạt động khác		11,646,252,165	419,833,149	11,226,419,016	2674.02%			
<b>G.O.P</b>	<b>5,562,820,000</b>	<b>7,052,290,453</b>	<b>(11,382,977,365)</b>	<b>18,435,267,818</b>	<b>161.95%</b>			
% G.O.P/doanh thu		7.64%	-14.44%	22.09%				
<b>LÃI SAU THUẾ</b>		<b>1,160,489,344</b>	<b>(17,781,894,251)</b>	<b>18,942,383,595</b>	<b>106.53%</b>			
% trên vốn góp		1.45%	-22.23%	23.68%	106.53%			
<b>Lãi (lỗ) cơ bản/ CP</b>		<b>145</b>	<b>(2,223)</b>	<b>2,368</b>	<b>106.53%</b>			

Tình hình kinh doanh năm 2014 có cải thiện so với năm 2013. Tổng doanh thu tăng 13,4 tỷ đồng # tăng 17%. Trong đó, doanh thu kinh doanh tăng 2,3 tỷ đồng # + 2,99% so với cùng kỳ. Doanh thu năm 2014 tăng chủ yếu từ thu nhập khác, do công ty hợp tác đầu tư dự án với đối tác Nhật để xây dựng và kinh doanh cao ốc văn phòng cho thuê.

Tổng chi phí giảm 5,3 tỷ đồng # giảm 5,58% so với năm 2013. Công ty thực hiện kiểm soát chi phí khá tốt.

Lãi trước thuế năm nay thực hiện là 1 tỷ 160 triệu đồng tăng 18 tỷ 820 triệu đồng, so với năm 2013 chỉ tiêu này lỗ 17,6 tỷ đồng.

Chỉ tiêu G.O.P năm nay đạt 7 tỷ 052 triệu đồng, tăng 18 tỷ 435 triệu đồng so với cùng kỳ, năm 2013 chỉ tiêu này âm 11 tỷ 382 triệu đồng.

Nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 đạt được như trên là sự nỗ lực lớn của Ban điều hành mới được Đại hội đồng cổ đông tin nhiệm vào ngày 08/10/2014. Ban điều hành mới đã có những động thái tích cực để công ty không bị rời sàn chứng khoán.

**Tình hình kinh doanh tại các đơn vị:**

NỘI DUNG	NĂM 2014	NĂM 2014	NĂM 2014
	Công ty Mẹ	Công ty TDS	Công ty Long Vân
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>51,210,758,647</b>	<b>28,814,653,526</b>	<b>14,726,085,522</b>
Doanh thu HĐKD	38,602,541,767	28,750,332,594	14,433,678,040
Doanh thu HĐTC	108,267,046	62,991,887	3,165,605
Thu nhập khác	12,499,949,834	1,329,045	289,241,877
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>50,958,241,451</b>	<b>29,768,125,038</b>	<b>16,695,427,897</b>
Chi phí HĐ kinh doanh	45305380384	29,765,625,038	16,500,219,552
<i>CP KH TSCĐ</i>	<i>5,026,186,387</i>		<i>62,322,420</i>
Chi phí HĐ tài chính	4,702,361,023	0	0
<i>CP Lãi vay</i>	<i>803,292,302</i>	0	0
Chi phí HĐ khác	950,500,044	2,500,000	195,208,345
<b>LÃI / LỖ TRƯỚC THUẾ</b>	<b>252,517,196</b>	<b>(953,471,512)</b>	<b>(1,969,342,375)</b>
Lãi HĐ kinh doanh	-6,702,838,617	-1,015,292,444	-2,066,541,512
Lãi HĐ tài chính	-4,594,093,977	62,991,887	3,165,605
Lãi hoạt động khác	11,549,449,790	-1,170,955	94,033,532
<b>G.O.P</b>	<b>5,278,703,583</b>	<b>-953,471,512</b>	<b>-1,907,019,955</b>
<i>% G.O.P/doanh thu</i>	<i>10.31%</i>	<i>-3.31%</i>	<i>-12.95%</i>

## PHẦN II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

TÀI SẢN	31/12/2014	1/1/2014	Chênh lệch	%	NGUỒN VỐN	31/12/2014	1/1/2014	Chênh lệch	%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77,922,212,183</b>	<b>75,660,619,283</b>	<b>2,261,592,900</b>	<b>3%</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>77,922,212,183</b>	<b>75,660,619,283</b>	<b>2,261,592,900</b>	<b>3%</b>
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>33,442,861,620</b>	<b>23,920,578,231</b>	<b>9,522,283,389</b>	<b>40%</b>	<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>24,287,869,308</b>	<b>23,186,765,752</b>	<b>1,101,103,556</b>	<b>5%</b>
1. Tiền, tương đương tiền	3,668,628,174	1,509,853,033	2,158,775,141	143%	1. Nợ ngắn hạn	16,089,534,998	13,661,247,829	2,428,287,169	18%
2. Các khoản phải thu	27,394,754,182	18,369,372,370	9,025,381,812	49%	- Vay và nợ ngắn hạn	500,000,000	-	500,000,000	
- Phải thu khách hàng	27,450,917,279	16,863,241,777	10,587,675,502	63%	- Phải trả người bán	429,526,446	661,482,556	(231,956,110)	-35%
- Trả trước người bán	1,710,863,018	3,487,211,113	(1,776,348,095)	-51%	- Ng mua trả tiền trước	747,118,177	568,258,092	178,860,085	31%
- Các khoản p.thu khác	20,689,950,795	21,263,333,941	(573,383,146)	-3%	- Thuế,khoản p.nộp NN	2,590,175,140	820,503,667	1,769,671,473	216%
- DP phải thu khó đòi	(22,456,976,910)	(23,244,414,461)	787,437,551	-3%	- Phải trả CNV	2,033,729,824	1,965,722,973	68,006,851	3%
3. Hàng tồn kho	365,921,537	377,394,060	(11,472,523)	-3%	- Phí phải trả	1,513,495,827	2,767,806,718	(1,254,310,891)	-45%
- Hàng tồn kho	589,795,422	601,267,945	(11,472,523)	-2%	- P trả, p.nộp khác	8,275,489,584	6,877,473,823	1,398,015,761	20%
- DP hàng tồn kho	(223,873,885)	(223,873,885)	-	0%	2. Nợ dài hạn	8,198,334,310	9,525,517,923	(1,327,183,613)	-14%
4. TSNH khác	2,013,557,727	3,663,958,768	(1,650,401,041)	-45%	- Phải trả dài hạn khác	1,690,047,350	2,085,699,350	(395,652,000)	-19%
- CP trả trước ngắn hạn	493,641,667	943,196,395	(449,554,728)	-48%	- Vay và nợ dài hạn	6,508,286,960	7,395,886,960	(887,600,000)	-12%
- Thuế gtr được khấu trừ	45,099,143	45,099,143	-	0%	- D.thu chưa thực hiện	-	43,931,613	(43,931,613)	-100%
- Thuế, phải thu NN	239,610,563	322,510,526	(82,899,963)	-26%	<b>IV. Nguồn vốn CSH</b>	<b>53,634,342,875</b>	<b>52,473,853,531</b>	<b>1,160,489,344</b>	<b>2%</b>
- Tài sản ngắn hạn khác	1,235,206,354	2,353,152,704	(1,117,946,350)	-48%	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>53,634,342,875</b>	<b>52,473,853,531</b>	<b>1,160,489,344</b>	<b>2%</b>
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>44,479,350,563</b>	<b>51,740,041,052</b>	<b>(7,260,690,489)</b>	<b>-14%</b>	1. Vốn đầu tư của CSH	80,000,000,000	80,000,000,000	-	0%
1. Tài sản cố định	38,535,259,324	44,101,404,494	(5,566,145,170)	-13%	2. Quỹ đầu tư phát triển	2,052,178,753	2,052,178,753	-	
- TSCĐ hữu hình	24,476,821,325	29,565,330,132	(5,088,508,807)	-17%	3. LN chưa phân phối	(28,417,835,878)	(29,578,325,222)	1,160,489,344	-4%
+ Nguyên giá	54,611,190,470	54,611,190,470	-	0%					
+ Hao mòn lũy kế	(30,134,369,145)	(25,045,860,338)	(5,088,508,807)	20%					
- TSCĐ vô hình	13,750,000,000	13,750,000,000	-	0%					
+ Nguyên giá	13,750,000,000	13,750,000,000	-	0%					
- Chi phí XDCBDD	308,437,999	786,074,362	(477,636,363)	-61%					
2. Các khoản ĐT TC DH	80,016,000	3,080,016,000	(3,000,000,000)	-97%					
- Đầu tư dài hạn khác	5,876,016,000	8,876,016,000	(3,000,000,000)	-34%					
- DP giảm giá CK ĐT DH	(5,796,000,000)	(5,796,000,000)	-	0%					
3. TSDH khác	5,864,075,239	4,558,620,558	1,305,454,681	29%					
- Chi phí trả trước DH	1,618,101,695	314,733,748	1,303,367,947	414%					
- TS thuế TN hoãn lại	1,570,101,744	1,571,415,010	(1,313,266)	0%					
- Tài sản dài hạn khác	2,675,871,800	2,672,471,800	3,400,000	0%					

Tổng tài sản cũng như nguồn vốn ghi nhận trên sổ sách tại ngày 31/12/2014 là 77 tỷ 922 triệu đồng, tăng 2 tỷ 261 triệu đồng (# + 3%) so với ngày 01/1/2014. Trong đó, 69% là vốn cố định, còn lại 22% được đầu tư bằng vốn vay và các khoản nợ phải trả khác.

### 1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đến 31/12/2014:

- a. Tổng tài sản: 77 tỷ 922 triệu đồng, trong đó:
  - Tài sản ngắn hạn 33 tỷ 442 triệu đồng. Trong đó:
    - + Tiền và các khoản tương đương tiền: 3 tỷ 668 triệu đồng.
    - + Phải thu khách hàng: 27 tỷ 450 triệu đồng. Trong đó công nợ phải thu khó đòi là 9 tỷ 936 triệu đồng, lũy kế trích lập dự phòng đến 31/12/2014 là 9,5 tỷ đồng. Trong năm Công ty đã cố gắng thu hồi công nợ của Công ty An Nghiệp Phát là 600 triệu đồng, đã thu hồi công nợ của Công ty Phước Sang (dự án Sư Vạn Hạnh) là 1,5 tỷ đồng, lỗ từ dự án 677 triệu đồng đã hạch toán vào chi phí.
    - + Phải trả người bán: 1 tỷ 710 triệu đồng.
    - + Các khoản phải thu khác: 20 tỷ 689 triệu đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 15 tỷ 884 triệu đồng, đã trích lập dự phòng là 10 tỷ 373 triệu đồng.
    - + Hàng tồn kho: là 365 triệu đồng.
    - + Tài sản ngắn hạn khác: 1 tỷ 235 triệu đồng.
  - Tài sản dài hạn 44 tỷ 479 triệu đồng. Trong đó:

+ Trong đó, tài sản cố định là 38 tỷ 535 triệu đồng. Trong năm không phát sinh tăng giảm tài sản cố định.

+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 80 triệu đồng là khoản đầu tư vào tập đoàn Radius; khoản đầu tư dài hạn khác vào Công ty CP Ô tô Vận tải Vina Đông Dương là 5 tỷ 796 triệu đồng, đã trích lập dự phòng 100% khoản đầu tư này.

+ Tài sản dài hạn khác: 5 tỷ 864 triệu đồng. Chủ yếu, chi phí trả trước dài hạn 1 tỷ 618 triệu đồng; tài sản thuế thu nhập hoãn lại 1 tỷ 570 triệu đồng; tài sản dài hạn khác 2 tỷ 675 triệu đồng chủ yếu là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn về dịch vụ lữ hành, ký quỹ bảo lãnh hợp đồng làm đại lý vé máy bay 500 triệu đồng; ký quỹ 1 tỷ đồng tại ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam về xuất khẩu lao động.

b. Tổng tài sản: 77 tỷ 922 triệu đồng, trong đó:

- Nợ phải trả: 24 tỷ 287 triệu đồng: 24 tỷ 287 triệu đồng. Trong đó:

+ Vay ngắn hạn: 500 triệu đồng là khoản vay của các cá nhân.

+ Phải trả người bán: 429 triệu đồng.

+ Người mua trả tiền trước: 747 triệu đồng.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 2 tỷ 590 triệu đồng (gồm: thuế gtgt 1 tỷ 366 triệu đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp 433 triệu đồng, thuế thu nhập cá nhân 17 triệu đồng, thuế nhà đất 772 triệu đồng).

+ Phải trả người lao động: 2 tỷ 033 triệu đồng.

+ Chi phí phải trả: 1 tỷ 513 triệu đồng (gồm: chi phí của Trung tâm dạy nghề bán công 297 triệu đồng, chi phí khóa đào tạo xe 240 triệu đồng, chi phí của Trung tâm vận chuyển xe du lịch 215 triệu đồng, chi phí phải trả khác 759 triệu đồng).

+ Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác: 8 tỷ 275 triệu đồng (gồm: cổ tức 3 tỷ 706 triệu đồng, trong đó nợ cổ tức doanh nghiệp nhà nước là 3 tỷ 129 triệu đồng; KPCĐ 537 triệu đồng; BHXH 2 tỷ 117 triệu đồng; BHYT 63 triệu đồng; BHTN 25 triệu đồng; thù lao HĐQT 317 triệu đồng; VP đại diện Chemical Works of Gedeon Richer tại Hà Nội là 251 triệu đồng tiền đặt cọc tour của khách; VP đại diện Chemical Works of Gedeon Richer tại TP.HCM là 59,8 triệu đồng tiền đặt cọc tour của khách; các khoản phải trả khác 1 tỷ 196 triệu đồng.

+ Phải trả dài hạn khác: 1 tỷ 690 triệu đồng, chủ yếu là các khoản ký quỹ của tài xế lái taxi.

+ Vay dài hạn: 6 tỷ 508 triệu đồng, là khoản vay còn lại của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam từ năm 2009 để đầu tư mua 100 xe taxi.

- Vốn chủ sở hữu: 53 tỷ 634 triệu đồng. gồm: Vốn góp của các cổ đông 80 tỷ đồng, vốn, quỹ đầu tư phát triển 2 tỷ 052 triệu đồng, lỗ lũy kế 28 tỷ 417 triệu đồng.

**2. Tình hình vốn chủ sở hữu đến ngày 8/4/2015 ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội như sau:**

Cơ cấu vốn	Số lượng	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ
	cổ đông	cổ phần	(đồng)	
Cổ đông nhà nước	1	428,494	4,284,940,000	5.36%
Cổ đông tổ chức	8	109,017	1,090,170,000	1.36%
<i>Trong đó:- Trong nước</i>	8	109,017	1,090,170,000	1.36%
<i>- Nước ngoài</i>	-	263,570	2,635,700,000	3.29%
Cổ đông cá nhân	434	5,395,418	53,954,180,000	67.44%
<i>Trong đó:- Trong nước</i>	425	3,328,347	33,283,470,000	41.60%
<i>- Nước ngoài</i>	9	2,067,071	20,670,710,000	25.84%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>443</b>	<b>8,000,000</b>	<b>80,000,000,000</b>	<b>100.00%</b>

*(Theo danh sách chốt cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh .*

**PHẦN III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2014 (ngày 8/10/2014):**

Trong năm 2014, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông ngày 8/10/2014: Các công việc Hội đồng quản trị đã thực hiện:

- Hội đồng quản trị đã lựa chọn và ký hợp đồng với Chi Nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.
- Đại Hội đã giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm thu hồi công nợ khó đòi, đồng thời ngày 10/2/2015 Ban kiểm soát đã có văn bản gửi Hội đồng quản trị nhắc nhở về việc thực hiện các biện pháp và kiên quyết thu hồi công nợ theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, trong năm Công ty cố gắng thu hồi nợ được 600 triệu đồng của Công ty An Nghiệp Phát, thu hồi được 1,5 tỷ đồng của Công ty Phước Sang.
- Đại hội đã giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm tra và thực hiện Nghị quyết chia cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2009, đồng thời ngày 10/2/2015 Ban kiểm đã có văn bản gửi Hội đồng quản trị xem xét và giao Ban điều hành lập phương án chia cổ tức, thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật để tiến hành chia cổ tức cho cổ đông, tuy nhiên đến nay chưa thực hiện.

**PHẦN IV. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc tiếp tục xúc tiến các biện pháp thu hồi công nợ hoặc khởi kiện các đối tượng nợ.
- Công ty tiếp tục kiểm tra và thực hiện Nghị quyết chia cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2009.

- Kiến nghị Công ty cân đối nguồn tiền để thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông có số dư trên sổ sách kế toán là 3 tỷ 706 triệu đồng, trong đó nợ cổ tức của doanh nghiệp nhà nước là Tổng Công ty DL Sài Gòn 3 tỷ 129 triệu đồng.

- Về tình hình kinh doanh tại Công ty Mẹ và hai Công ty con: Công ty cần quan tâm một số vấn đề sau:

+ Tại Công ty Mẹ: Doanh thu kinh doanh có giảm so với cùng kỳ 6,83%, tuy nhiên thực hiện tốt việc tiết giảm chi phí giảm 20,9 % so với cùng kỳ năm 2013 nên kết quả từ hoạt động kinh doanh có giảm lỗ so với cùng kỳ là 9,1 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả từ hoạt động kinh doanh năm 2014 tại Công ty Mẹ vẫn là còn số âm 6,7 tỷ đồng. Qua đó, cho thấy Công ty cần có biện pháp tăng trưởng doanh thu kinh doanh hơn nữa đồng thời tiếp tục thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí thì mới có khả năng mang lại hiệu quả trong kinh doanh hơn nữa.

+ Tại Công ty TDS: Tốc độ tăng chi phí năm 2014 cao hơn tốc độ tăng doanh thu, làm tăng lỗ trước thuế so với năm 2013 là 423 triệu đồng (# tăng 79,77%) so với năm 2013. Năm 2014, doanh thu không đủ bù chi phí. Vì vậy Công ty cần tìm mọi biện pháp tăng trưởng doanh thu đồng thời rà soát, tích cực thực hiện công tác tiết giảm chi phí hơn nữa mới có khả năng đem lại hiệu quả.

+ Tại Công ty TNHH MTV DV Bảo vệ Long Vân: Tốc độ tăng chi phí năm 2014 cao hơn 9,79 % so với tốc độ tăng doanh thu, đồng thời chi phí tăng 3,33 % so với cùng kỳ năm 2013, làm tăng lỗ trước thuế so với năm 2013 là 1 tỷ 556 triệu đồng (# tăng lỗ 376,64%) so với năm 2013. Năm 2014, doanh thu không đủ bù chi phí. Vì vậy Công ty cần tìm mọi biện pháp tăng trưởng doanh thu đồng thời rà soát, tích cực thực hiện công tác tiết giảm chi phí hơn nữa mới có khả năng đem lại hiệu quả.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát, chúng tôi đưa ra những nhận xét và kiến nghị trên cơ sở thẩm tra các báo cáo tài chính mà đơn vị đã cung cấp cho chúng tôi, những khuyến cáo của chúng tôi rất mong đơn vị quan tâm xem xét.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua báo cáo tài chính năm 2014.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2015

**BAN KIỂM SOÁT**

(Đã ký)

**THÁI HỒNG VÂN**

**PHẠM VIỆT MỸ**

**NGUYỄN THỊ THU TÂM**